

NỘI DUNG BÀI GHI SỬ 9 TỪ 6/5-25/5

Bài 29: CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC(1965-1973)

I. CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “CT CỤC BỘ CỦA MỸ” (1965- 1968)

1. Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam:

- Tiến hành bằng quân đội Mỹ + quân đồng minh+ quân đội Sài Gòn + phương tiện chiến tranh hiện đại

- Thực hiện :

- Chiến lược 2 gọng kìm “tìm diệt” và “bình định”, mở ngay cuộc hành quân “tìm diệt” vào Vạn Tường (Quảng Ngãi)
- Mở 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô : 1965 – 1966 và 1966 – 1967
- Đưa chiến tranh phá hoại lần I ra miền Bắc

2. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ

Hướng dẫn HS lập niên biểu các sự kiện tiêu biểu

<u>Thời gian</u>	<u>Sự kiện</u>
8/1965	Thắng lợi ở Vạn Tường - Quảng Ngãi
1965-1966; 1966-1967	Quân dân Miền Nam đánh bại các cuộc hành quân càn quét lớn của Mỹ trong 2 mùa khô

3. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân(1968): đọc thêm

II. MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT CỦA MỸ, VỪA SẢN XUẤT (1965 – 1968) (tư học)

III. CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN LƯỢC “ VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” VÀ “ ĐÔNG DƯƠNG HÓA CHIẾN TRANH” CỦA MỸ (1969 – 1973)

1. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ:

- Tiến hành bằng quân đội Sài Gòn là chủ yếu+ hỏa lực và không quân Mỹ+ cố vấn quân sự Mỹ

- Âm mưu: dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương

- Thực hiện :

- Mở rộng chiến tranh sang Campuchia (1970), Lào (1971)
- Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc lần II

2. Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mỹ:

<u>Thời gian</u>	<u>Sự kiện</u>
6/1969	Chính phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời
4/1970	Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương quyết tâm chống Mỹ
3/1971	3/1971: đánh bại cuộc hành quân “Lam Sơn 719

* Mặt trận chính trị:

- Tháng 6/1969: Chính phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời

- Tháng 4/1970: Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương quyết tâm chống Mỹ

* Mất trận quân sự:

- Tháng 3/1971: đánh bại cuộc hành quân “Lam Sơn 719”

- Nông thôn, rừng núi : nổi dậy phá “Áp chiến lược”, chống “bình định” nông thôn

3. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972:

- Từ ngày 30/3 đến tháng 6/1972, ta mở cuộc tiến công chiến lược đánh vào Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ → Buộc Mỹ phải “Mỹ hóa” trở lại, thừa nhận sự thất bại chiến lược “VN hóa chiến tranh”

IV. MIỀN BẮC KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA, CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ HAI CỦA MỸ (1969 – 1973) Tự học

V. HIỆP ĐỊNH PARIS NĂM 1973 VỀ CHẤM DỨT CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM

-27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được ký kết gồm những điều khoản sau :

- Các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam
- Mỹ rút hết quân đội, hủy bỏ các căn cứ quân sự, không can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam
- Nhân dân miền Nam Việt Nam sẽ tổ chức tổng tuyển cử tự do, không có sự can thiệp của nước ngoài
- Các bên thừa nhận miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội, hai vùng kiểm soát và ba lực lượng chính trị
- Các bên ngừng bắn, trao trả tù binh
- Mỹ cam kết góp phần hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương

* Ý nghĩa : Với Hiệp định Paris, buộc Mỹ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta. Đây là thắng lợi quan trọng, tạo điều kiện để nhân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

BÀI 30. HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

(1973 1975)

I. Miền Bắc khắc phục hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, ra sức chi viện cho miền Nam. (giảm tải)

II. Đấu tranh chống địch “Bình Định - lấn chiếm” tạo thế và lực, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam.(SGK)

III. Giải phóng hoàn toàn miền Nam , giành toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc .

1.Chủ trương ,kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Tình hình miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng

- Bộ Chính trị Trung Ương Đảng họp cuối 1974 đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976 . Nếu có thời cơ đến thì giải phóng miền Nam trong năm 1975.

- Phải thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của

2. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

<u>Thời gian</u>	<u>Sự kiện</u>
0-3-1975	giải phóng thị xã Buôn Mê Thuột
24-3-1975	ta giải phóng Tây Nguyên và một số tỉnh ven biển miền Trung
25-3-1975	ta tiến vào Huế
26-3-	giải phóng toàn tỉnh Thừa Thiên
chiều ngày 29-3-1975	giải phóng Đà Nẵng và các tỉnh ven biển miền Trung
21-4-1975	ta phá vỡ “ lá chắn” Xuân Lộc
17 giờ ngày 26-4-1975	chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu , 5 cánh quân đồng loạt tiến vào Sài Gòn
11 giờ 30 ngày 30-4	ta chiếm Dinh Độc Lập , Sài Gòn được giải phóng
2-5-1975	giải phóng hoàn toàn miền Nam

BÀI 31. VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU SAU ĐẠI THẮNG XUÂN 1975

I. Tình hình hai miền Bắc - Nam sau đại thắng Xuân 1975 (không học)

II. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế – văn hóa ở 2 miền đất nước. (giảm tải)

III. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1975-1976)

- Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân cả nước.

-25-4-1976 Tổng tuyển cử trong cả nước .

- Kỳ họp lần 1 của Quốc hội khóa VI đã quyết định (24-6 đến 3-7-1976)

+ Chính sách đối nội và đối ngoại của nước VN thống nhất.

+ Đổi tên nước là : CHXHCNVN. (từ ngày 2-7-1976)

+ Quyết định: Quốc huy, Quốc kì, Quốc ca.

+ Thủ đô: Hà Nội.

+ Thành phố Sài Gòn - Gia Định đổi là thành phố Hồ Chí Minh .

+ Bầu ra các cơ quan lãnh đạo và chức vụ cao nhất của nhà nước.

+ Bầu Ban Dự thảo Hiến pháp.

- Ở địa phương:

+ Tổ chức thành 3 cấp: Cấp tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương . Cấp huyện và tương đương. Cấp xã và tương đương.

BÀI 33. VIỆT NAM TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (TỪ NĂM 1986 ĐẾN NĂM 2000)

I. Đường lối đổi mới của Đảng

1. Hoàn cảnh đổi mới: SGK

2. Đường lối đổi mới:

- Đường lối đổi mới được đề ra từ Đại hội VI (12/1986) được bổ sung và điều chỉnh ở Đại hội VII, VIII, IX.

- Nội dung:

+ Đổi mới không có nghĩa là thay đổi mục tiêu CNXH mà cho mục tiêu ấy thực hiện có hiệu quả, với những bước đi thích hợp.

+ Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ từ kinh tế chính trị đến tổ chức, tư tưởng, văn hóa đổi mới kinh tế luôn gắn liền với chính trị, nhưng trọng tâm là đổi mới kinh tế.

II. Việt Nam trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 2000).

***Thành tựu(1986 -1990)**

- Lương thực : từ chỗ thiếu ăn thường xuyên.

+ 1989: ta xuất 1,5 triệu tấn gạo, đứng thứ 3 thế giới.

+ 1990: Bảo đảm lương thực có xuất khẩu.

+ Hàng tiêu dùng dồi dào hơn, hàng hóa trong nước sản xuất tăng.

+ Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh, mở rộng cả về quy mô lẫn hình thức.

+ Từ 1989, bắt đầu xuất hàng có giá trị là gạo và dầu thô.

Đời sống nhân dân ổn định hơn.

Bài 34. Tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000 (SGK)